TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-01-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Thanh D, sinh năm 1998; Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2024, trong quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, anh Dương Thanh D, trình bày: Vào năm 2017, sau thời gian tìm hiểu, anh và chị Nguyễn Thị X đã đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Dương Gia B, sinh ngày 18/7/2019.

Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, ly thân từ đó đến nay, không hàn gắn tình cảm được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị X. Về con chung: 01 con chung tên Dương Gia B, sinh ngày 18/7/2019, anh yêu cầu chị X giao cho anh được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị X cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị X, trình bày: Về hôn nhân và con chung như anh D trình bày, chị thống nhất ly hôn. Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Thanh D với chị Nguyễn Thị X. Về con chung: Giao con chung cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Thanh D khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị X là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Thanh D và chị Nguyễn Thị X được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị X.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh D: Các đương sự đã thỏa thuận thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tuy nhiên, các đương sự còn tranh chấp về quyền nuôi con, nên Hội đồng xét xử không ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, mà phải xem xét giải quyết phần con chung.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Gia B, sinh ngày 18/7/2019, do chị X đang trực tiếp nuôi. Anh D trình bày thu nhập hàng tháng của anh là 11.000.000 đồng, yêu cầu chị X giao con chung cho anh trực tiếp nuôi và không

yêu cầu cấp dưỡng cho con. Chị X trình bày, thu nhập hàng tháng của chị 7.000.000 đồng - 8.000.000 đồng, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét, cháu Dương Gia B đang sống chung với chị X, đang được nuôi dạy tốt, cháu đã quen với nếp sống cùng chị X. Vì vậy, nên giữ nguyên việc nuôi con để tránh xáo trộn cuộc sống của bé và cũng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh D đã thống nhất giao con chung cho chị X nuôi dưỡng, nhưng chị X không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không công nhận sự thỏa thuận của đương sự được mà công nhận sự tự nguyện của anh D; chấp nhận cho chị X được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị X tự nguyện không yêu cầu.

[5] Về quyền thăm nom con: Anh D được quyền thăm nom con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh Dương Thanh D chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 53, 55, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh Dương Thanh D với chị Nguyễn Thị X.

2. Về con chung:

2.1. Công nhận sự tự nguyện của anh Dương Thanh D.

2.2. Chị Nguyễn Thị X được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Gia B, sinh ngày 18/7/2019.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Thanh D chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0014413 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/01/2025); bị đơn vắng mặt thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn, nếu có;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú